|  |  |
| --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT  **KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**  **BỘ MÔN KẾ TOÁN** |

**ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT HỌC PHẦN**

***Mẫu 8: Đề cương tổng quát học phần***

1. **Tên và mã học phần**

MAU 4011 – Phân tích báo cáo tài chính - Financial statement analysis

1. **Số tín chỉ**

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0

1. **Giảng viên phụ trách**

TS Nguyễn Thị Khoa; PGS.TS Phan Đức Dũng

1. **Tài liệu học tập**

**Giáo trình:**

[1] Nguyễn Năng Phúc, 2021. Phân tích báo cáo tài chính, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

**Tài liệu khác:**

[2] Warren Buffett (Nguyễn Trường Phú, Hồ Quốc Tuấn dịch), 2021. Báo cáo tài chính dưới góc nhìn của Warren Buffett. NXB Hồng Đức.

[3] Lý Lâm Duy, 2024. Ứng dụng phân tích báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp trong thực tiễn. NXB Tài chính.

[4] Bài giảng của Giảng viên.

1. **Thông tin về học phần**
2. *Mô tả/mục tiêu học phần*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **(COx)** | **Mô tả mục tiêu** | **CĐR của môn học**  **(CLOx)** | **TĐNL** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** |
| PO 1 | Có khả năng kiểm tra tính tuân thủ và phù hợp của BCTC với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế. | CLO 1 | 4 |
| PO 2 | Trang bị cho người học khả năng phân tích và đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua việc phân tích cấu trúc và cân bằng tài chính, tình hình công nợ, khả năng thanh toán, hiệu quả kinh doanh, nhận diện dấu hiệu khủng hoảng và dự báo tài chính. | CLO 2 | 4 |
| PO 3 | Hình thành năng lực xét đoán và tư duy phản biện trong việc phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp, bao gồm đánh giá tổng quát, nhận diện khủng hoảng và phân tích các yếu tố tác động đến chính sách tài chính – kế toán. | CLO 3 | 4 |
| PO 4 | Có khả năng lập báo cáo phân tích tình hình hoạt động, tình hình tài chính của doanh nghiệp để tích lũy kinh nghiệm và tự phát triển nghề nghiệp cá nhân trong tương lai. | CLO 4 | 4 |

*(1): Ký hiệu mục tiêu của học phần.*

*(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng tổng quát.*

*(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho học phần.*

1. *Môn học tiên quyết/Môn học trước/Môn song hành*

Ghi mã – tên học phần học trước hoặc song hành.

1. *Yêu cầu khác*

Ghi các yêu cầu khác mà giảng viên thấy cần thiết.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

*(Các mục cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U hoặc I, R, M)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CĐR** | **Mô tả CĐR** | **Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)** | **Mức độ giảng dạy**  **(I, T, U hoặc I, R, M)** |
| **(1)** | **(2)** |  | **(3)** |
| CLO 1 | Kiểm tra tính tuân thủ và phù hợp của BCTC với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế. | PLO 5 | M |
| CLO 2 | Đánh giá khái quát tình hình tài chính, phân tích cấu trúc và cân bằng tài chính, phân tích tính hình công nợ và khả năng thanh toán, phân tích hiệu quả kinh doanh, phân tích dấu hiệu khủng hoảng và dự báo tài chính. | PLO 2 | M |
| CLO 3 | Xét đoán và phản biện tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua đánh giá tổng quát, nhận diện dấu hiệu khủng hoảng và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách tài chính kế toán. | PLO 7 | M |
| CLO4 | Lập báo cáo phân tích tình hình hoạt động, tình hình tài chính của doanh nghiệp. | PLO 8 | M |

*(1): Ký hiệu CĐR của học phần.*

*(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng cụ thể.*

*(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng hoặc I (Introduce): giới thiệu; R(Reinforced): tăng cường; M(Mastery): thành thạo.*

1. **Nội dung cơ bản của học phần**

Môn học Phân tích báo cáo tài chính (BCTC) bao gồm các kiến thức chuyên sâu về phân tích báo cáo tài chính, bao gồm: những vấn đề cơ bản về phân tích BCTC, đánh giá khái quát tình hình tài chính, phân tích cấu trúc và cân bằng tài chính, phân tích tính hình công nợ và khả năng thanh toán, phân tích hiệu quả kinh doanh, phân tích dấu hiệu khủng hoảng và dự báo tài chính. Môn học này có quan hệ mật thiết với môn Kế toán tài chính nâng cao với vai trò phân tích các báo cáo tài chính được phát hành, đưa ra các đánh giá, nhận định giúp các bên liên quan quyết định phù hợp với thực trạng hoạt động của doanh nghiệp.

1. **Đánh giá học phần**

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **Bài**  **đánh giá (Ax.x)** | **CĐR**  **môn học**  **(CLOx)** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thời lượng đánh giá** | **Trọng số** | **Trọng số con** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** |
| A1. Đánh giá giữa kỳ | A1.1 | CLO 1 | Thuyết trình hoặc/và làm việc nhóm/hoặc và/tự luận | 30 phút | 25% | 100% |
| A1.2 | CLO 2 | Thuyết trình hoặc/và làm việc nhóm/hoặc và trắc nghiệm | 30 phút (20 phút đối với trắc nghiệm) | 25% | 100% |
| A2. Đánh giá cuối kỳ | A2.1 | CLO 3, 4 | Tiểu luận | Từ 15 đến 20 trang | 50% | 100% |

*(1): Các thành phần đánh giá của học phần.*

*(2): Ký hiệu các bài đánh giá*

*(3): Các CĐR được đánh giá.*

*(4): Tiêu chí đánh giá như bài tập nhóm/cá nhân về nhà, bài tập nhóm/cá nhân tại lớp, dự án, đồ án môn học….*

*(5): Thời lượng đánh giá theo phút tại lớp (nếu có).*

*(6): Trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm học phần.*

*(7): Trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm của thành phần đánh giá.*

**Giảng viên biên soạn: TS Nguyễn Thị Khoa**

**Trưởng bộ môn:** **PGS.TS Phạm Quốc Thuần**